

Số: /KH-THPTBK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Viết sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu
năm học 2024 - 2025

Căn cứ Công văn số 4977/GDDT-TrH ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025;

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị.

Căn cứ Kế hoạch khi đua - khen thưởng của trường THPT Bình Khánh, năm học 2024 - 2025;

Hội đồng khoa học trường THPT Bình Khánh phát động phong trào viết sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu năm học 2024 - 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Đề tài sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu sáng là kết quả nghiên cứu, lao động sáng tạo của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được đúc kết qua thực tiễn công tác đã làm hàng ngày.

Sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu có tác dụng thúc đẩy việc nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học trong giáo dục và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giảng dạy của giáo viên, học tập của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Các cá nhân viết, áp dụng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu vào việc đổi mới công tác quản lý giáo dục và giảng dạy.

II. QUY ĐỊNH VỀ XÉT SÁNG KIẾN

1. Giải thích từ ngữ

1.1. Sáng kiến: là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp), được cơ sở công nhận nếu đáp ứng đầy đủ ba tiêu chí: có tính mới; đã được áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực.

1.2. Tính mới và khả năng mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến

Một giải pháp được coi là có tính mới nếu tính đến trước ngày đăng ký xét công nhận sáng kiến (đầu năm học), hoặc ngày bắt đầu áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu (tính theo ngày nào sớm hơn), đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

Không trùng nội dung của giải pháp trong đăng ký sáng kiến nộp trước;

Chưa công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được;

Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;

Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

Một giải pháp được coi là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng giải pháp đó có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội (*áp dụng trong thực tế đạt hiệu quả cao nhất với lượng thời gian và sức lực ít nhất, chi phí tiết kiệm nhất; nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật, nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người, nâng cao chất lượng giảng dạy đào tạo hướng nghiệp ... cho học sinh, sinh viên, nâng cao hiệu quả hoạt động, phong trào...*).

1.3. Các giải pháp xét công nhận sáng kiến tại đơn vị cơ sở

1.3.1. *Giải pháp kỹ thuật*: là các cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ hay một vấn đề xác định, bao gồm:

Các sản phẩm dưới dạng: vật thể (*dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện, mô hình - đồ dùng dạy học*), chất liệu (*vật liệu, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm*);...

Quy trình (*quy trình công nghệ; quy trình dự báo, kiểm tra, xử lý, ...*).

1.3.2. *Giải pháp quản lý*: là các cách thức tổ chức, điều hành công việc, bao gồm:

Phương pháp tổ chức công việc (*bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu,...*);

Phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc.

1.3.3. *Giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp (chuyên môn)*: bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ, bao gồm:

Phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính (*tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đơn thư, tài liệu*);

Phương pháp thẩm định, giám định, tư vấn, đánh giá;

Phương pháp tuyên truyền, đào tạo, giảng dạy, huấn luyện, bồi dưỡng...

1.3.4. Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật: là các phương pháp, biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn (*ứng dụng một phần mềm mới trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá xếp loại học sinh...*).

2. Các điều kiện để công nhận sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu

2.1. Có tính mới

Lần đầu tiên được áp dụng;

Không trùng với các sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu đã được công nhận trước đó;

Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay;

Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

2.2. Tính khả thi

Phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao;

Phù hợp với điều kiện thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, của ngành, của Thành phố tại thời điểm đưa ra sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu để triển khai;

Được áp dụng ngay trong hoạt động công tác của cá nhân, cơ quan, đơn vị và có khả năng phổ biến rộng rãi trong ngành, địa phương, toàn Thành phố.

2.3. Tính hiệu quả

Sáng kiến, cải tiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu được coi là có hiệu quả thiết thực khi áp dụng:

+ Hiệu quả kinh tế như: Nâng cao năng suất lao động, công tác, tiết kiệm về thời gian, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ; nâng cao hiệu quả kỹ thuật, sản xuất, kinh doanh...;

+ Hiệu quả về lợi ích xã hội như: Nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động; cải thiện điều kiện làm việc, công tác; nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe con người, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, quản lý giáo dục, đào tạo...

***Lưu ý:** Các nội dung sau đây không được công nhận là sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu:

- Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội;

- Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

- Đối với sáng kiến có nhiều tác giả, thì kết quả đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến để phục vụ công tác thi đua khen thưởng chỉ ghi nhận đối với các tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên. Ngoài trừ, các sáng kiến là các giải pháp nhằm thực hiện các nhiệm vụ do Thành phố giao và có phạm vi ảnh hưởng đặc biệt sâu rộng đến toàn Thành phố. Trong trường hợp này, trong bản mô tả cần có thuyết minh nội dung đóng góp của các tác giả trong quá trình thực hiện.

- Các sáng kiến sao chép của tác giả khác không được xem xét đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng. Sáng kiến đã được đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng nhưng bị phát hiện có sự sao chép nội dung hoặc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác thì Hội đồng sẽ quyết định hủy bỏ kết quả đã đánh giá.

2.4. Các trường hợp được đặc cách thay thế cho sáng kiến bao gồm

Các giải pháp kỹ thuật đạt giải Nhất, Nhì, Ba cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo do Thành phố hoặc Trung ương tổ chức;

Các giải pháp, sáng kiến được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen “Sáng kiến, sáng tạo”;

Các Giải thưởng khác do các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể thuộc Thành phố tổ chức sẽ được xem xét từng trường hợp cụ thể;

Các sáng kiến được xem xét đặc cách theo quy định riêng của các cơ quan chuyên ngành cấp Bộ.

Các trường hợp được đặc cách không phải qua bước đánh giá mà trình Chủ tịch Hội đồng xét công nhận sáng kiến cấp thành phố ban hành quyết định công nhận làm cơ sở đề xuất danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

Riêng đối với các sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng ngoài thành phố, Hội đồng xét công nhận sáng kiến cấp thành phố sẽ chuyển danh sách cho Ban thi đua - Khen thưởng Thành phố xem xét trình lãnh đạo thành phố hiệp ý để đơn vị cơ sở chuyển hồ sơ xét công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp toàn quốc, hoặc đề nghị tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất của Chủ tịch nước.

III. NỘI DUNG - CẤU TRÚC

1. Về nội dung

Nội dung sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu cần tập trung vào những lĩnh vực như:

- Đổi mới hoạt động quản lý giáo dục;

- Đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học và giáo dục đạo đức cho học sinh;
- Đổi mới việc tổ chức, xây dựng các phong trào thi đua tích cực và đạt hiệu quả cao;
- Đổi mới bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của đội ngũ, hiệu quả hoạt động chuyên môn, của các bộ phận chức năng.

2. Về cấu trúc

1. Nêu thực trạng tình hình của tập thể, cá nhân trước khi lập thành tích, có sáng kiến, giải pháp trong công tác, đề tài nghiên cứu.
2. Những yếu tố khách quan, chủ quan trong việc lập thành tích, nêu sáng kiến, giải pháp trong công tác, đề tài nghiên cứu được đề xuất trong thực hiện nhiệm vụ, công tác.
3. Tên sáng kiến, giải pháp trong công tác, đề tài nghiên cứu.
4. Nội dung của sáng kiến, giải pháp trong công tác, đề tài nghiên cứu.
5. Phạm vi áp dụng, khả năng phổ biến.
6. Thời điểm áp dụng.
7. Hiệu quả mang lại.

IV. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. Về nội dung: 90 điểm

a. Tính mới - 30 điểm

Trên cơ sở kinh nghiệm trong công tác quản lý, giảng dạy, giáo dục...phát hiện và xây dựng được nội dung, phương pháp mới, có tính đột phá, phù hợp và nâng cao được hiệu quả, chất lượng trong quá trình thực hiện công tác của mình.

b. Tính khoa học - 10 điểm

- Có luận đề: Đặt vấn đề gọn, rõ ràng (giới thiệu được khái quát thực trạng, mục đích ý nghĩa cần đạt, những giới hạn cần có...)
- Có luận điểm: Những biện pháp tổ chức thực hiện cụ thể
- Có luận cứ khoa học, xác thực: thông qua các phương pháp hoạt động thực tế.
- Có luận chứng: những minh chứng cụ thể (số liệu, hình ảnh...) để thuyết phục được người đọc.

Toàn bộ nội dung được trình bày hợp lý, có quan hệ chặt chẽ giữa các vấn đề được nêu, có sử dụng các phương pháp để phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát được mục tiêu, vấn đề nêu ra; phù hợp với qui luật, với xu thế chung, không phải là ngẫu nhiên.

c. Tính ứng dụng thực tiễn - 20 điểm

Mang tính khả thi, có khả năng ứng dụng đại trà, được các cán bộ, giáo viên trong ngành vận dụng vào công việc của mình đạt kết quả cao.

d. Tính hiệu quả - 30 điểm

Dem lại hiệu quả trong công tác quản lý, giảng dạy và giáo dục; trong việc tiếp nhận tri thức khoa học hay hình thành kỹ năng thực hành của học sinh. Áp dụng trong thực tế đạt được hiệu quả cao nhất, với lượng thời gian và sức lực được sử dụng ít nhất, tiết kiệm nhất.

2. Về hình thức: 10 điểm

a. Trình bày nội dung theo bố cục đã nêu trên, từ ngữ và ngữ pháp được sử dụng chính xác, khoa học; các kiến thức được hệ thống hóa một cách chặt chẽ phù hợp với đổi mới giáo dục hiện nay.

b. Đề tài được soạn thảo và in trên máy vi tính, trang trí khoa học, đóng bìa đẹp. Bìa sáng kiến kinh nghiệm phải được ghi rõ ràng theo trật tự sau: tên cơ quan chủ quản, tên đơn vị, tổ, phòng (khoa); tên đề tài; tên tác giả; chức danh; năm thực hiện (Phụ lục).

3. Xếp loại

Mỗi đề tài sẽ có 02 giám khảo chấm, đánh giá độc lập. Điểm số là điểm trung bình cộng của 02 giám khảo.

Xếp loại:

- + Xuất sắc: 91 - 100 điểm;
- + Tốt: đạt từ 81 - dưới 91 điểm;
- + Khá: đạt từ 65 - dưới 81 điểm;
- + Đạt yêu cầu: đạt từ 50 - dưới 65 điểm;
- + Không đạt yêu cầu: Đối với các đề tài đạt dưới 50 điểm.

V. KINH PHÍ TỔ CHỨC

Kinh phí tổ chức được cân đối từ quỹ hoạt động giáo dục của nhà trường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ngày 30/9/2024 - 18/10/2024: Cá nhân đăng ký tên viết sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu năm với Hội đồng khoa học Nhà trường.

Ngày 21/10/2024 - 06/02/2025: Cá nhân viết sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu.

Ngày 03/02/2025 - 06/02/2025: Cá nhân nộp đề tài về Hội đồng khoa học trường.

Ngày 10/02/2025 - 22/02/2025: Hội đồng khoa học Nhà trường tổ chức chấm sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu đã đăng ký.

Ngày 26/02/2025: Họp Hội đồng khoa học thống nhất kết quả chấm sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu.

Ngày 27/02/2025 - 28/02/2025: Thư ký hội đồng trường thông báo kết quả; Hiệu trưởng ban hành Quyết định công nhận. Nhân viên văn thư nộp hồ sơ sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu về Sở Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Hội đồng khoa học trường;
- Các TTCM;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KHOA HỌC
CHỦ TỊCH**

**Ngô Tấn Hưng
Hiệu trưởng**